

Bản án số: 01 /2020/HS-ST

Ngày: 10 /01 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc và ông Phạm Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95 /2019/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/**2019**/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh năm 1990, tại xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C , xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Bồ đề: Không xác định, mẹ đẻ Phạm Thị H; vợ: Vũ Thị L, có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 05 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 13/9/2019 Phạm Văn T bị Trưởng Công an thị trấn Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vứt mẫu thuốc lá không đúng nơi quy định, hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Đã nộp tiền phạt ngày 01/10/2019.

Nhân thân: - Ngày 30/9/2019, Trưởng Công an thị trấn Thanh Miện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/7/2015, Công an huyện Thanh Miện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 07/6/2016, Công an thành phố Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (dạng đá).

Bị cáo bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim từ ngày 11/10/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/ 10 /2019 cho đến nay(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T : Bà Nguyễn Thị S – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959.

2. Chị Nguyễn Thị Phương Q, sinh năm 1998

Đều ở địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Bà K, chị Q vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phùng Văn U, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Ông Phạm Bá N, sinh năm 1964.Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Phạm Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của một số gia đình người dân trong thôn cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Phạm Văn T biết bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1959, ở thôn C, N, G, Hải Dương là người cùng thôn đi làm ăn xa không có ai ở nhà nên khoảng 19 giờ 00, ngày 20/9/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34N9-8127 của anh Phạm Văn P, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đến nhà bà K mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà K thấy nhà không có cổng. T đã đi vào trong sân rồi dựng xe máy. T quan sát thấy nhà bà K có 2 cửa ra vào, 01 cửa lách và 1 cửa chính đều đóng cửa, cửa chính khóa ngoài. T đi đến gần cửa lách, dùng tay kéo cửa lách ra thì thấy cửa không khóa, T mở cửa đi vào trong nhà bà K để tìm tài sản. T đi vào phòng ngủ phía trong ở nhà bà K thấy có 1 chiếc thang gấp bằng nhôm hình chữ A để cạnh cửa sổ. Bên ngoài phòng khách có 1 chiếc võng có khung bằng kim loại để sát giường, gần bàn thờ. T gấp chiếc võng lại, mang ra đặt ở giá để hàng giữa bụng xe máy, rồi T quay lại bê chiếc thang gấp trong buồng nhà bà K ra ngoài. Sau đó T khép

cửa lách lại để cho người khác không phát hiện. T vác chiếc thang gấp trên vai trái và lên xe máy chở theo chiếc võng sang nhà anh Phùng Văn U', sinh năm 1973 ở thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương để bán. Khi gặp anh U', T nói đây là tài sản của mình và hỏi bán. Anh U đồng ý mua chiếc thang và võng với giá 450.000 đồng. Số tiền bán thang và võng, T đã chi tiêu hết.

Tiếp đó, khoảng 19 giờ ngày 27/9/2019, T đi bộ từ nhà đến nhà bà K mục đích để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà K, T kéo mở cửa lách để đi vào trong nhà. Khi vào trong nhà thì T thấy trong phòng ngủ nhà bà K có một chiếc xe đạp loại xe cào cào màu xanh rêu, có giỏ, tay lái ngang. T bê chiếc xe đạp này ra sân rồi dựng xe bằng chân chống, vị trí sát hiên nhà. Sau đó, T quay lại đi vào trong nhà bà K để tiếp tục tìm tài sản. T thấy có chiếc tivi LG để trên bàn uống nước của nhà bà K, bên cạnh tivi có một chiếc đầu Kỹ Thuật số VTC. T cuộn tròn dây nối của tivi và đầu Kỹ Thuật số VTC lại, rồi bê tivi và đầu kỹ thuật số ra ngoài. T để ti vi ở hiên nhà bà K và để đầu kỹ thuật số vào giỏ xe đạp, sau đó T tiếp tục vào trong nhà bà K lấy trộm một chiếc quạt gió, nhãn hiệu điện cơ Hoa Phượng để trên ghế inox, đặt gần bàn uống nước gần bàn thờ. T mang chiếc quạt trên từ trong nhà ra để vào giỏ xe đạp và đặt tivi ở góc ba ga phía sau xe đạp rồi T chở những thứ trên về nhà T cất giấu. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/9/2019, T đi chiếc xe đạp trộm cắp được ở nhà bà K đến nhà ông Phùng Khắc L, sinh năm 1956, ở thôn Đ, Đ, G, Hải Dương là người thu mua sắt vụn ở gần trường trung học phổ thông Đ. T bán chiếc xe đạp cho ông L được 70.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 29/9/2019 T mang chiếc đầu kỹ thuật số trộm cắp được ở nhà bà K đến nhà ông U bán được 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản T đã chi tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) ti vi nhãn hiệu LG 29FU5RG, màu đen; Model: 29FU5RG-TK; Serial: 209VNUQ07030, lắp ráp tại Việt Nam; 01 (một) quạt điện đứng màu xám, nhãn hiệu điện cơ hoa phượng, sản xuất tại công ty TNHH điện cơ hoa phượng Hải Phòng.

- Ông Phùng Văn U' tự nguyện giao nộp: 01 (một) đầu thu kỹ thuật số VTC Digital; 01 (một) thang nhôm chữ A, dài: 2,4 mét, do doanh nghiệp Trang Tuệ sản xuất; 01 bộ võng xếp inox, do công ty Võng xếp T Đạt sản xuất.

- Ông Phùng Khắc L giao nộp: 01 chiếc xe đạp, loại xe cào cào, màu xanh rêu, có giỏ, tay lái thẳng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG-HĐ ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 (một) ti vi nhãn hiệu LG 29FU5RG (đã qua sử dụng); Màu đen; Model: 29FU5RG-TK; Serial: 209VNUQ07030; Nguồn điện: 110-240v ~ 50/60Hz; Công suất: 120W; Lắp ráp tại Việt Nam; Mua mới tháng 9/2012; giá trị là: **450.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) quạt điện đứng nhãn hiệu điện cơ hoa phượng (đã qua sử dụng); Màu xám; Nguồn điện: 220V/50Hz; Công suất: 100W; Không có lồng bảo vệ; Sản xuất tại công ty TNHH điện cơ hoa phượng HP; Mua mới tháng 5/2016; giá trị là **120.000 đồng** (Một trăm hai mươi nghìn đồng);

- 01 (một) đầu thu kỹ thuật số VTC-T201 (đã qua sử dụng); Model: VTC-T201; Vỏ màu đen; Nguồn điện: 90-260V~48-63Hz; Công suất: 12W; Sản xuất tại Trung Quốc; Mua mới tháng 12/2018; giá trị là: **320.000 đồng** (Ba trăm hai mươi nghìn đồng);

- 01 (một) xe đạp nam, kiểu cào cào (đã qua sử dụng); Màu sơn: Xanh rêu; Khung thép; Vành sắt, đĩa nan hoa; Sản xuất tại Việt Nam; Mua mới tháng 02/2015; giá trị là: **240.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng);

- 01 (một) thang nhôm chữ A (đã qua sử dụng); Dài: 2,4 mét; Do doanh nghiệp Trang Tuệ sản xuất; Sản xuất tại Việt Nam; Mua mới tháng 10/2017; giá trị là: **640.000 đồng** (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

- 01 bộ võng xếp inox (đã qua sử dụng); Do công ty Võng xếp T Đạt sản xuất; Sản xuất tại Việt Nam; Mua mới tháng 02/2016; giá trị là: **560.000 đồng** (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền của 06 (sáu) loại tài sản T trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị K trị giá là: **2.330.000 đồng** (Hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Quá trình điều tra vụ án, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/9/2019 tại nhà chị Nguyễn Thị Phương Q, trú tại thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương, đã được khởi tố vụ án theo quyết định số 02 ngày 08/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, được xác định như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 30/9/2019, Phạm Văn T đang ở nhà tại thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi bộ từ nhà, lang thang quanh thôn C, xã N xem nhà nào có sở hữu sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Phương Q, sinh năm 1998 ở cùng thôn gần nhà T, quan sát thấy cổng nhà chị Q khóa, T đi bộ qua cổng được vài mét thì thấy có cột điện sát tường bao nhà chị Q, T trèo lên cột điện rồi trèo lên tường bao, T bò theo tường bao rồi nhảy vào sân nhà chị Q. T phát hiện cửa chính và cửa phụ của nhà chị Q không khóa, T đi theo lối cửa phụ nhìn ra ngoài sân để vào trong nhà chị Q. Khi vào đến phòng ngủ tầng 1, T nhìn thấy trên giường có người đang ngủ, dưới gầm giường có ổ điện có công tắc sáng đèn, T bò đến chỗ ổ cắm điện thì thấy có sạc điện thoại cắm ở ổ cắm, T lén lút kéo dây sạc về phía mình thì phát hiện có một chiếc điện thoại để trên giường đang được cắm đầu bên kia dây sạc. T kéo điện thoại ra, sau đó rút dây sạc rời khỏi điện thoại, T cầm điện thoại cất giấu vào túi quần đang mặc, sau đó T thoát ra ngoài theo lối vào ban đầu. Khi về nhà, T kiểm tra điện thoại, thì thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu xanh, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có lắp sim, bên ngoài có ốp nhựa màu đen, in hoa văn hình rồng, điện thoại

bị khóa mặt khẩu bằng dạng hình vẽ. T tự mò mặt khẩu vẽ theo hình chữ “L” và mở được chiếc điện thoại. Sau đó T đi đến nhà anh Lê Văn P, sinh năm 1987, ở thôn Đ, xã Đ, huyện , tỉnh Hải Dương để ngủ nhờ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T rủ anh P đến nhà ông Phạm Bá N, sinh năm 1964, trú tại thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương để cầm cầm điện thoại. T nói với anh P điện thoại mang đi cầm là của vợ T cho T, anh P sử dụng xe máy của mình chở T đến nhà ông N. Khi đến gần nhà ông N thì P xuống xe máy, còn T điều khiển xe vào nhà ông N. Khi cầm chiếc điện thoại, T nói với ông N chiếc điện thoại là của T, ông N thấy T mở được mặt khẩu màn hình nên đã tin tưởng và cho T cầm chiếc điện thoại trên với số tiền là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). T cầm tiền rồi rủ P đi ăn uống. Sau đó anh P về nhà còn T đã đi tiêu sài hết số tiền trên.

Vật chứng thu giữ: Ông Phạm Bá N đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu xanh số kiểu máy: SM-N950N, số seri: R39J809ALM, số IMEI: 358334080312268, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số seri 89840488.3100.77.02224; 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa cứng màu đen, phía sau ốp lưng có in hoa văn hình rồng, ốp cũ đã qua sử dụng là tài sản ông Năng nhận cầm cố của Phạm Văn T vào sáng ngày 30/9/2019.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8 (đã qua sử dụng), sản xuất tại Hàn Quốc, ngày xuất xưởng 22/8/2017, IMEI: 358334080312268, số kiểu máy: SM-N950N, số seri: R39J809ALM, giá trị là **5.600.000 đồng** (*Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

- 01 ốp vỏ điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8 (đã qua sử dụng), loại ốp bằng nhựa cứng màu đen, phía sau ốp có in hình hoa văn. Giá trị là **40.000 đồng** (*Bốn mươi nghìn đồng*).

- 01 Sim điện thoại hòa mạng Viettel, số thuê bao 0326744123. Sim không có tiền trong tài khoản, giá trị là **30.000 đồng** (*Ba mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị của 03 loại tài sản trên là **5.670.000 đồng** (*Năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo. Bị cáo khai nhận trong thời gian vào đêm các ngày 20/9/2019; 27/9/2019 và 30/9/2019 lợi dụng đêm tối gia đình bà Nguyễn Thị K không có ai ở nhà, gia đình chị Nguyễn Thị Phương Q đi ngủ không khóa cửa chính, cửa phụ nhà nên bị cáo đã có hành vi lén lút vào trộm cắp tài sản của gia đình bà K trị giá 2.330.000đồng và trộm cắp tài sản của chị Q trị giá 5.670.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 02 vụ là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị K và chị Nguyễn Thị Phương Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà K và chị Phương Q xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đối với Ông Phùng Văn U, Ông Nguyễn Khắc L, Ông Phạm Bá N là những người đã bỏ tiền ra mua và nhận cầm cố sổ tài sản của bị cáo T nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, những người này đã giao nộp lại tài sản cho cơ quan Cảnh sát điều tra để trả lại cho bị hại, số tiền đã bỏ ra mua và nhận cầm cố tài sản của T các ông U, L, N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại mà đều đồng ý cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo. Xong xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo còn tự khai ra hành vi phạm tội đã thực hiện khác, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người tốt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố

tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian 19 giờ các ngày 20/9/2019 và ngày 27/9/2019 lợi dụng gia đình bà Nguyễn Thị K là người cùng thôn đi làm ăn xa, không có người ở nhà, Phạm Văn T đã lén lút đột nhập vào nhà bà K chiếm đoạt 01 Thang nhôm gấp hình chữ A, trị giá 640.000 đồng; 01 bộ võng xếp inox, trị giá 560.000 đồng; 01 ti vi nhãn hiệu LG màu đen, trị giá 450.000 đồng; 01 quạt điện đứng nhãn hiệu điện cơ hoa phượng, trị giá 120.000 đồng; 01 đầu thu kỹ thuật số VTC-T201 màu đen, trị giá 320.000 đồng; 01 xe đạp nam kiểu cào cào, trị giá 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt của gia đình bà K là: **2.330.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 ngày 30/9/2019, tại nhà chị Nguyễn Thị Phương Q, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phạm Văn T đã đột nhập vào phòng ngủ tầng 1, chiếm đoạt của chị Q 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu xanh, có lắp sim số thuê bao 0326744123 và có ốp lưng bằng nhựa, in hình hoa văn rồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Q là **5.670.000 đồng**.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo Phạm Văn T đã chiếm đoạt trong 2 vụ trên là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2019 đến 30/9/2019, Phạm Văn T đã thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản. Trong đó, vụ trộm cắp tại nhà bà Nguyễn Thị K, T thực hiện 2 lần: 01 lần vào ngày 20/9/2019, T chiếm đoạt 02 tài sản (gồm thang nhôm và võng xếp) có giá trị 1.200.000 đồng; lần thứ 2 vào ngày 27/9/2019, T chiếm đoạt 04 tài sản (gồm tivi, đầu kỹ thuật số, xe đạp, quạt điện) có giá trị: 1.130.000 đồng. Mặc dù 2 lần trộm cắp tài sản này giá trị tài sản chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng tuy nhiên được T thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, 2 lần này chưa có lần nào bị xử phạt hành chính nên theo Tiểu mục 5, Mục II Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và mục 3, phần I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt được tại nhà bà K là 2.330.000 đồng. Vụ trộm cắp của chị Nguyễn Thị Phương Q vào ngày 30/9/2019, T đã chiếm đoạt được chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8, ốp điện thoại và sim điện thoại, tổng giá trị là 5.670.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Văn T đã chiếm đoạt trong 2 vụ trên là 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Quyết

định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có cả 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000 đồng nên bị can phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/9/2019 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo tuy chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự ngày 13/9/2019 bị Trưởng Công an thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 750.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 01/10/2019, chưa được xóa tiền sự. Bị cáo còn là người có nhân xấu đã 03 lần bị xử lý hành chính, cụ thể: Ngày 30/9/2019, Trưởng Công an thị trấn Thanh Miện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 07/7/2015, Công an huyện Thanh Miện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/6/2016, Công an thành phố Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (dạng đá). Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhiều lần về nhiều hành vi vi phạm trong đó có hành vi trộm cắp tài sản cũng chưa đủ để tác dụng giáo dục đối với bị cáo, nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian có vậy mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị K và chị Nguyễn Thị Phương Q trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều xác định ngoài những tài sản bị mất đã được thu hồi trả lại cho họ, tài sản sau khi nhận lại không bị hư hỏng thiệt hại, không bị hại nào có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với ông Phùng Văn U, ông Nguyễn Khắc L, ông Phạm Bá N là những người đã bỏ tiền ra mua và nhận cầm cố sổ tài sản của bị cáo T nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, những người này đã giao nộp lại tài sản cho cơ quan Cảnh sát điều tra để trả lại cho bị hại, số tiền đã bỏ ra mua và nhận cầm cố tài sản các ông U, L, N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại mà đều đồng ý cho bị cáo nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bà Nguyễn Thị K 01 thang nhôm gấp hình chữ A; 01 bộ võng xếp inox; 01 ti vi nhãn hiệu LG màu đen; 01 quạt điện đứng nhãn hiệu điện cơ hoa phượng; 01 đầu thu kỹ thuật số VTC-T201 màu đen; 01 xe đạp nam kiểu cào cào. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương Q 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu xanh, có lắp sim số thuê bao 0326744123 và có ốp lưng bằng nhựa, in hình hoa văn rồng. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô BKS 34N9 -8127 bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị K, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn P; trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, anh P đã cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc không thu giữ chiếc xe để xử lý là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016. Xong do bị cáo Phạm Văn T thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác: Đối với ông Phùng Văn U, ông Nguyễn Khắc L, ông Phạm Bá N khi mua tài sản và nhận cầm cố tài sản của Phạm Văn T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với anh Lê Văn P được T rủ đi cầm cố chiếc điện thoại và được T rủ đi ăn uống, quá trình điều tra xác định anh P không biết chiếc điện thoại là do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp pháp luật

Đối với anh Phạm Văn P cho bị cáo mượn chiếc xe máy BKS 34N9-8127 nhưng anh Phương không biết Phạm Văn T sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2019.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương.
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lộc;
- Phòng quản lý nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến